

Số: 61/2019/QĐST- HNGĐ

Hải Dương, ngày 30 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Thư ký phiên họp: Bà Lê Thị Thúy Hà – Cán bộ Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Bà Phạm Thị Quyên –
Kiểm sát viên, tham gia phiên họp.

Ngày 30 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 235/2019/TLST-HNGĐ ngày 23/8/2019, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”. Theo Quyết định mở phiên họp số 140/2019/QĐMPH-HNGĐ ngày 17/10/2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* Người yêu cầu:

1. Chị Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 14/01/1999.

Địa chỉ: 50/90 Đ, phường B, Thành phố H, tỉnh Hải Dương.

2. Anh Park Y, sinh ngày 17/11/1972.

Địa chỉ: 15-1 Yeojwa – ro, 11 beon – gil, Jinhae – gu, ChangWon- si, Gyeongsangnam-do, Hàn Quốc.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai của chị Nguyễn Ngọc H cùng các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện :

Về quan hệ vợ chồng: Chị và anh Park Y qua môi giới, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (Viết tắt là UBND) thành phố H ngày 02/01/2018. Sau khi đăng ký kết hôn anh Park Y ở lại Việt Nam 4 ngày thì quay lại Hàn Quốc sinh sống. Từ đó cho đến nay anh Park Y chưa về Việt Nam thăm chị lần nào. Thời gian đầu hai bên có trao đổi điện thoại, nói chuyện. Tuy nhiên do chênh lệch tuổi tác, trong cách nói chuyện hai bên không hợp nhau, nên chị quyết định không sang Hàn Quốc đoàn tụ với chồng. Nay chị và anh Park Y đều xác định tình cảm

vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho chị và anh Park Y.

Về con chung, tài sản chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tài liệu anh Park Y gửi về gồm Đơn xin ly hôn; Đơn xin giải quyết vắng mặt; Giấy ủy quyền đều được dịch thuật và hợp pháp hóa lãnh sự thể hiện nội dung:

Về quan hệ vợ chồng: Anh và chị H tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND thành phố H, tỉnh Hải Dương ngày 02/01/2018. Sau khi kết hôn vợ chồng sống không hạnh phúc. Nguyên nhân do hai bên chênh lệch tuổi tác, chị H tính cách còn trẻ con, ham chơi không quan tâm đến gia đình nên hai bên không tìm thấy tiếng nói chung. Nay cả hai đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

Về con chung, tài sản chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Do khoảng cách về địa lý, ngôn ngữ anh Park Y không về Việt Nam để giải quyết ly hôn, nên ủy quyền cho bà Tô Thị Athay anh giao nhận các văn bản tố tụng tại Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, đồng thời đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Tòa án đã lấy lời khai của bà Tô Thị A, quan điểm của bà A đồng ý nhận ủy quyền. Sau khi nhận thông báo thụ lý vụ án, bà A đã thông báo cho anh Park Y biết. Anh Park Y vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày trong đơn ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có quan điểm:

-Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

-Về việc giải quyết vụ việc: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Nguyễn Ngọc H và anh Park Y đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu công nhận thỏa thuận ly hôn của chị H và anh Park Y.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, quan điểm của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1]. *Về tố tụng:* Anh Park Y là người có Quốc tịch Hàn Quốc và có đơn ly hôn chị Nguyễn Ngọc H, cư trú tại số 50/90 Đ, phường B, Thành phố H, tỉnh Hải Dương. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Park Y và chị Nguyễn Ngọc H có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Do vậy căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án quyết định mở phiên họp vắng mặt Anh Park Y và chị Nguyễn Ngọc H.

[2]. *Về nội dung:*

Chị Nguyễn Ngọc H và anh Park Y kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thành phố Hải Dương ngày 02/01/2018, do vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau khi kết hôn anh Park Y đã quay lại Hàn Quốc, vợ chồng không có thời gian chung sống cùng nhau. Mặt khác do chênh lệch về tuổi tác và cách suy nghĩ nên hai bên không tìm thấy tiếng nói chung. Nay cả hai đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị H không có ý định sang Hàn Quốc đoàn tụ với chồng. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị H, anh Park Y đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H và anh Park Y.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không xem xét giải quyết.

[3]. Về Lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Ngọc H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn theo quy định.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, Điều 149, Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ vợ chồng: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Ngọc H và anh Park Y.

2. Về lệ phí: Chị Nguyễn Ngọc H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0009561 ngày 22 tháng 8 năm 2019 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Chị H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp

(Đã Ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền